

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI Bản án số: 37/2019/HS-PT Ngày 14 - 01 - 2019	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
--	--

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Trần nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát

viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 844/2018/HSPT ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 156/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn D, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại Thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lái xe ô tô; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn T và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Huyền Tr và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Chị Chử Thị P, sinh năm 1973 (Chết);

Người đại diện theo pháp luật không kháng cáo: Ông Đặng Quốc Q, sinh năm 1967 (chồng bà Phúc); trú tại thôn Đại L, xã Dyên H, huyện T, thành phố Hà Nội – vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện T thì nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30’ ngày 29/08/2017, Nguyễn D (có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 29H-064.27 đi trên đường đê Hữu Hồng đoạn gần điểm canh đê số 31 thuộc thôn Đông Trạch, xã Ng, huyện T, thành phố Hà Nội theo hướng Dốc Đồng Trì đi Dốc Đông Trạch; đi phía trước xe ô tô do D gồm các có các xe đang tham gia giao thông theo hướng cùng chiều:

Xe đi đầu tiên là xe bus (tuyến số 48) biển kiểm soát 29B- 094.09 do anh Trần Quốc T điều khiển, đi phía sau xe buýt là xe ô tô biển kiểm soát 29H-042.04 do anh Nguyễn Văn Tr điều khiển, đi ngay phía sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29H-042.04 là xe mô tô biển kiểm soát 29M1-117.90 do chị Chử Thị P điều khiển. Đi sau xe mô tô biển kiểm soát 29M1-117.90 là xe ô tô biển kiểm soát 29H-064.27 do Nguyễn D điều khiển.

Khi xe buýt BKS 29B-094.09 đi gần đến điểm dừng đón trả khách thì bật xi nhan áp vào điểm dừng để đón trả khách, do đường hẹp nên anh Tr cũng cho xe ô tô BKS 29H- 042.04 dừng lại phía sau xe buýt. Thấy xe ô tô phía trước dừng lại chị Chử Thị P cho xe mô tô BKS 29M1-117.90 chuyển hướng sang bên trái để vượt lên phía trước xe ô tô BKS 29H- 042.04, khi đánh lái ra chị P phát hiện phía làn đường ngược chiều có xe ô tô đi đến, nên chị P đánh lái xe trở lại làn đường của mình. Khi chị P cho xe chuyển hướng trở lại làn đường của mình thì bị đầu xe ô tô BKS 29H-064.27 do D điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô BKS 29M1-117.90 làm xe mô tô và người chị P văng vào gầm sau xe ô tô BKS 29H-042.04; đầu xe ô tô BKS 29H-064 do D điều khiển tiếp tục đâm vào mặt sau bên trái xe ô tô 29H-042.04 thì xe chết máy dừng lại. D liền xuống xe kiểm tra thì thấy chị P và xe mô

tô BKS 29M1-117.90 nằm trong gầm xe ô tô BKS 29H-042.04 nên D đưa chị P ra ngoài và nhờ mọi người xung quanh gọi xe cấp cứu. Sau đó, D đến Công an huyện T đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 109/17/TTPY ngày 15/09/2017 của bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kết luận: Nạn nhân Chử Thị P tử vong do mất máu cấp hậu quả của chấn thương ngực nặng.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Q số tiền 200.000.000đồng, anh Q đã nhận không có ý kiến gì và có đơn đề nghị xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2018, bị cáo Nguyễn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều

khởi phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía trước khi tham gia giao thông nên bị cáo để xảy ra vụ tai nạn giao thông chị Chủ Thị P bị tử vong. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị hại có một phần lỗi, đi lạng lách vi phạm khoản 6 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do tính chất vụ án án nên không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 8 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội Dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30’ ngày 29/08/2017, bị cáo Nguyễn D điều khiển xe ô tô biển số 29H-064.27 (có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ) đi trên đường đê Hữu Hồng đoạn gần điểm canh đê số 31 thuộc thôn Đông

Trạch, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội theo hướng Dốc Đồng Trì đi Dốc Đông Trạch, đi phía trước cùng chiều với xe của bị cáo gồm: Xe ô tô BKS 29H-042.04 do anh Nguyễn Văn Tr điều khiển, tiếp đến xe mô tô BKS 29M1-117.90 do chị Chử Thị P điều khiển và cuối cùng đến xe ô tô BKS 29H-064.27 do bị cáo điều khiển. Khi thấy xe ô tô của anh Tr dừng lại do phía xe buýt dừng trả khách, chị Chử Thị P điều khiển sang trái để định vượt, khi chị P đánh lái ra định vượt thì nhìn thấy làn đường ngược chiều có xe đi đến, nên chị P đánh lái về làn đường của mình thì bị đầu xe ô tô do Nguyễn D điều khiển đâm vào phía sau khiến cho chị P và xe mô tô văng vào gầm xe ô tô BKS 29H-042.04; xe của bị cáo tiếp tục đâm vào đuôi xe ô tô BKS 29H-042.04 do anh Nguyễn Văn Tr điều khiển. Hậu quả chị P bị tử vong, xe của anh Tr hư hỏng nhẹ, xe của bị cáo bị hư hỏng nặng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đảm bảo an toàn với xe phía trước cùng chiều khi tham gia giao thông, bị cáo để xảy ra vụ tai nạn giao thông khiến chị Chử Thị P tử vong, do vậy cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 09 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông ngoài lỗi của bị cáo điều khiển phương tiện giao thông không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn, người bị hại cũng có một phần lỗi, khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo rẽ, lạng lách; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân, đại diện gia đình người bị hại có

đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 202 ; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/01/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T, HN;
- Công an huyện T, HN;
- TAND huyện T, HN;
- Chi cục THADS huyện T, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang